

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế**  
**Trường Đại học Cửu Long**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;*

*Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế Trường Đại học Cửu Long;*

*Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 05/01/2025.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Cửu Long của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Cửu Long đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Cửu Long sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Cửu Long cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Cửu Long theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Cửu Long;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**Dương Mộng Hà**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
3,94					46		92,00		

**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Cửu Long, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ đã xác định gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; được cập nhật, điều chỉnh đáp ứng các quy định tại Luật giáo dục đại học và phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Mục tiêu đã được rà soát, điều chỉnh phù hợp với nhu cầu nâng cao trình độ, có kiến thức chuyên môn sâu của người học và của thị trường lao động. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng bao quát được yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên ý kiến đóng góp của các giảng viên, cựu người học, các chuyên gia và nhà tuyển dụng và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo. Đợt rà soát năm 2023 được tiến hành ngay sau khi có 01 khoá tốt nghiệp. Trường đã điều chỉnh chuẩn đầu ra và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, được phổ biến cho người học trong buổi gặp mặt đầu khoá học.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đủ các nội dung theo quy định; được cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan; được phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Đề cương chi tiết học phần có các thông tin theo quy định; được rà soát, cập nhật và ban hành theo định kỳ. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng lao động, giảng viên, người học có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo. Đề cương học phần được cung cấp tới từng người học, thông qua phần mềm quản lý đào tạo PSC của Trường. Tất cả các đề cương học phần được rà soát, điều chỉnh sau khi kết thúc khoá học đầu tiên năm 2023. Thông qua việc lấy ý kiến của các bên liên quan, Trường đã nắm bắt được yêu cầu của thực tiễn, từ đó điều chỉnh thời lượng một số học phần của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chương trình dạy học có ma trận kỹ năng kết nối từng học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần có mục tiêu học phần, chuẩn đầu ra của học phần; các nội dung của từng học phần đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần. Các học phần đều xác định rõ các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, quy định về tham dự lớp học của người học. Trường sử dụng phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo quá trình. Các tiêu chí đánh giá và tỷ lệ đánh giá tương quan với chuẩn đầu ra các học phần. Trường đã tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học trong nước và thông qua việc lấy ý kiến của các bên liên quan để rà soát, chỉnh sửa chương trình dạy học.

4. Triết lý giáo dục phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường. Triết lý giáo dục là căn cứ để các Khoa xây dựng các kế hoạch hành động và phổ biến Triết lý giáo dục đến các bên liên quan qua nhiều hình thức khác nhau. Trường đã ban hành chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng. Các học phần đã xây dựng hoạt động dạy học với các phương pháp giảng dạy đa dạng để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Việc áp dụng, lựa chọn phương pháp giảng dạy được xác định cụ thể trong các đề cương học phần; phù hợp với chuẩn đầu ra của từng học phần và hồ sơ giảng dạy của các giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế. Giảng viên hướng dẫn người học làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu tài liệu do giảng viên giới thiệu để người học chủ động nghiên cứu, tìm tòi tiếp thu nâng cao kiến thức. Tất cả các đề cương học phần đều nhấn mạnh hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học. Tất cả các đề cương học phần của chương trình đào tạo đều ghi rõ nhiệm vụ của người học, giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng, theo sát đề cương học phần giúp người học đạt được chuẩn đầu ra.

5. Trường có hệ thống các văn bản quy định về việc đánh giá kết quả học tập của người học từ khi vào Trường đến khi tốt nghiệp ra Trường. Các văn bản này thể hiện quy trình, kế hoạch đánh giá kết quả người học và được phổ biến, công khai cho người học, công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường. Người học có thể tra cứu được các văn bản trên từ tài khoản cá nhân của mình; tra cứu điểm thi trên phần mềm quản lý đào tạo <https://portal.mku.edu.vn> do Phòng Quản lý đào tạo và Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng quản lý. Các đề thi có thang điểm rõ ràng, các tiêu chí đánh giá cho mỗi học phần. Đối với luận văn thạc sĩ, có phiếu chấm theo mẫu quy định đã nêu trong đề cương học phần để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học. Trường đã sử dụng tổ hợp các phương pháp đánh giá, tùy theo đặc điểm của học phần, đề cương từng học phần ghi rõ điểm quá trình, điểm thi cuối kỳ góp phần đánh giá chuẩn đầu ra đã được xác định của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Hằng năm, trong buổi gặp mặt đầu khoá học người học được phổ biến đầy đủ các quy định về đào tạo, về phương pháp kiểm tra đánh giá, quy trình về khiếu nại kết quả học tập.

6. Trường có chiến lược phát triển, có quy hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, bao gồm cử cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước, tham dự hội thảo và các khóa bồi dưỡng chuyên môn. Việc tuyển dụng được thực hiện công khai với ưu tiên ứng viên trình độ cao; có quy định rõ mức chuẩn và quy đổi khối lượng công việc, triển khai giám sát và thống kê hằng năm; có quy trình, tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử. Tỷ lệ học viên/giảng viên đáp ứng theo quy định. Năng lực của giảng viên được xác định rõ, có hệ thống theo dõi, quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ. Trường/Khoa có khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo/bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên; các chính sách hỗ trợ bồi dưỡng, đào tạo đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Việc giám sát, đánh giá hiệu quả công việc dựa trên quy trình minh bạch; kết quả đánh giá dùng làm căn cứ thi đua và khen thưởng; giảng viên hài lòng và không có khiếu nại. Trường có quy

định các loại hình hoạt động khoa học, có kế hoạch và có tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên hàng năm.

7. Trường có chiến lược phát triển Trường, trong đó có chiến lược phát triển và chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Đội ngũ nhân viên hiện có, về cơ bản, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được Trường quan tâm giải quyết. Công tác đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

8. Hàng năm, Trường thực hiện cập nhật hoạt động tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Chú trọng đầu tư kinh phí công tác tuyển sinh, thông qua công tác tuyển sinh để xây dựng phát triển và quảng bá thương hiệu của cơ sở giáo dục. Trường có hệ thống giám sát phù hợp để giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ bao gồm bộ phận/cán bộ chuyên trách, quy trình/quy định giám sát, cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Trường có bộ phận chuyên trách để triển khai các hoạt động hỗ trợ người học trong học tập và trong tìm kiếm việc làm. Trường có cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, đáp ứng tốt nhu cầu của người học, cán bộ, giảng viên.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng tương đối đầy đủ với các trang thiết bị phù hợp. Thư viện được trang bị học liệu, thiết bị và thường xuyên được cập nhật. Hệ thống máy tính đủ về số lượng và được cài đặt các phần mềm đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giảng viên, nhu cầu quản lý của chuyên viên và nhu cầu học tập của người học. Trường có cảnh quan môi trường sạch, đẹp, sức khỏe của người học và viên chức được giám sát và chăm sóc, an ninh trong Trường được đảm bảo. Các bên liên quan thường xuyên đánh giá cao về cơ sở vật chất của Trường.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học. Việc thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan được thực hiện theo các văn bản: Quyết định ban hành quy trình khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan; Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Căn cứ ý kiến phản hồi của các bên liên quan, Trường/Khoa đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ phiên bản định hướng nghiên cứu và phiên bản định hướng ứng dụng. Trường đã ban hành hệ thống các văn bản quy định việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học và kết quả học tập của người học để đảm bảo sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khoa Luật đã thực hiện rà soát và cải tiến chương trình đào tạo/chương trình dạy học ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ năm 2023. Trường ban hành Quy định và thực hiện khảo sát các bên liên quan đánh giá chất lượng của thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; Thực hiện cải tiến chất

lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thực hành, thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ giảng viên, nhân viên và người học; Cơ chế phản hồi các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá, rà soát và cải tiến.

11. Trường xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học. Thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học để xuất các giải pháp cải tiến chất lượng. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của người học chương trình đào tạo sau 01 năm tốt nghiệp. Dữ liệu tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được cập nhật. Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, trong đó có xác định nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của người học. Thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Cửu Long và Khoa Luật cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trong lần rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ theo định kỳ, Trường cần xây dựng chuẩn đầu ra về kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu/ứng dụng phù hợp với mục tiêu của từng chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu/ứng dụng. Khoa cần xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp với từng chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu/ứng dụng và cần xác định rõ mức đóng góp của chuẩn đầu ra vào từng học phần phù hợp hơn với mục tiêu của chương trình đào tạo ở trình độ thạc sĩ. Trường/Khoa cần đa dạng hóa các phương thức khảo sát ý kiến các bên liên quan để có thể mở rộng hơn được số lượng các đối tượng và phạm vi khảo sát phục vụ cho việc thu thập và tiếp nhận thêm các thông tin cần thiết cho việc rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra; và phù hợp hơn với thị trường sử dụng nhân lực. đồng thời cần thiết kế các câu hỏi phù hợp hơn để thu thập được thêm các thông tin về nguyên nhân/lý do cần điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Trường/Khoa Luật cần chú trọng đưa một số học phần mới theo nhu cầu của nhà tuyển dụng và của người học, lược bỏ một số học phần chưa thực sự cần thiết. Trường cần chú ý phân công giảng viên giảng dạy có chuyên môn phù hợp, mỗi giảng viên chỉ đảm nhận tối đa không quá 03 học phần để đảm bảo chất lượng đào tạo. Trường cần công bố công khai đề cương học phần của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa, để các bên liên quan ngoài Trường dễ dàng tiếp cận để tìm hiểu, tra cứu.

3. Trường cần ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu khác nhau, nên cách đánh giá điểm thành phần cần có sự khác biệt về tỷ trọng, đặc biệt đối với cách tính điểm của

chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu. Trường có thể nghiên cứu giảm bớt thời lượng một vài học phần và bổ sung một vài học phần có liên quan đến trí tuệ nhân tạo áp dụng cho luật. Khi tham khảo và đối sánh giữa chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế của Trường với chương trình đào tạo ngành Luật của các cơ sở giáo dục đại học khác, Khoa cần nghiên cứu sâu hơn về các nội dung/kiến thức và kỹ năng được truyền tải trong mỗi học phần, chuẩn đầu ra của từng học phần, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá trong từng học phần của các chương trình đào tạo của đối tác để tạo lập cơ sở điều chỉnh và hoàn thiện các học phần thuộc chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế của Trường.

4. Trường cần ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc triển khai triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học. Trường cần đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền về triết lý giáo dục của Trường để các giảng viên hiểu rõ, truyền tải nội dung triết lý giáo dục vào trong các bài giảng và giải đáp những vấn đề người học đặt ra. Định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập được ghi trong đề cương học phần để đúc kết những điểm mạnh, hạn chế làm cơ sở để đổi mới các hoạt động giảng dạy và học tập.

5. Trường cần định kỳ tổ chức các cuộc họp rà soát đánh giá các hình thức kiểm tra đánh giá để từ đó đưa ra các kế hoạch điều chỉnh phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với thời lượng từng học phần. Khoa cần nên có thêm phương thức công khai các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan về kiểm tra đánh giá học phần phù hợp với người học để họ dễ dàng nắm bắt và hiểu được đầy đủ các thông tin liên quan việc kiểm tra đánh giá học phần. Cần rà soát, bổ sung cập nhật thêm các chủ đề tiểu luận, đề án tốt nghiệp nghiên cứu/ứng dụng và có những điều chỉnh phù hợp để có được các chủ đề tiểu luận/đề án tốt nghiệp được chuẩn hóa và có độ tin cậy cao, đo lường được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra. Định kỳ tổ chức đánh giá, kiểm tra về công tác tổ chức thi và chấm thi và công bố kết quả thi đảm bảo đúng thời gian quy định, bảo đảm quyền lợi cho người học (xét tốt nghiệp đúng hạn..), tăng mức độ hài lòng của người học với các phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

6. Trường cần rà soát và bổ sung các KPIs về phát triển đội ngũ giảng viên tại từng Khoa và ngành đào tạo; cần tổng kết đánh giá mức độ đạt được so với các chỉ tiêu đã đề ra; phân tích sâu về nguyên nhân hạn chế để xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, bảo đảm sự duy trì và phát triển số lượng Phó giáo sư, tiến sĩ đáp ứng theo yêu cầu của Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT cho giai đoạn tới. Trường cần cụ thể hoá các tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên thành KPIs và định lượng rõ ràng bao hàm các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, bao gồm các tiêu chí theo Công văn 1669 của Cục Quản lý chất lượng; cần cập nhật hướng dẫn cụ thể các loại hình hoạt động phục vụ cộng đồng, quy định rõ mức chuẩn và quy đổi nhiệm vụ phục vụ cộng đồng trong quy chế làm việc của giảng viên. Trường cần đánh giá tính hiệu quả và lựa chọn các nội dung/khoá tập huấn theo nhu cầu giúp nâng cao



năng lực cho giảng viên; cần rà soát điều chỉnh chính sách khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia biên soạn sách, tài liệu tham khảo tại các học phần giảng dạy trong chương trình đào tạo. Trường/Khoa tiếp tục xây dựng và hỗ trợ các nhóm nghiên cứu; lựa chọn đối tác trong và ngoài nước để đồng thực hiện các nghiên cứu nhằm tăng số lượng và chất lượng các công bố quốc tế có uy tín.

7. Trường cần điều chỉnh Chiến lược phát triển Trường, điều chỉnh quy hoạch đội ngũ nhân viên để có cơ sở tuyển dụng và xây dựng đội ngũ nhân viên phù hợp với quy mô đào tạo. Các yêu cầu, mốc chuẩn trong mỗi tiêu chuẩn đánh giá nhân viên cần được cụ thể và được lượng hoá bằng điểm. Trường cần tăng cường các lớp bồi dưỡng để nâng cao các năng lực mà nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có, đặc biệt là các kỹ năng trong thời kỳ cách mạng 4.0; cần có chính sách khen thưởng kịp thời để khuyến khích, tạo động lực cho nhân viên.

8. Trường cần tăng cường thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và việc lấy ý kiến của các bên liên quan cho chính sách tuyển sinh của Trường và ngành đào tạo. Trường/Khoa cần đánh giá sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học; cần rà soát, đánh giá hiệu quả các loại hình hoạt động hỗ trợ và các dịch vụ hỗ trợ người học để có giải pháp nâng cao chất lượng; Văn phòng Khoa cần rộng rãi hơn; cần thành lập phòng tư vấn sức khoẻ tinh thần cho người học.

9. Trường cần bố trí thêm phòng làm việc và nghiên cứu dành cho giảng viên của Khoa để đáp ứng yêu cầu quy định Thông tư 01/2014 về chuẩn cơ sở giáo dục đại học; ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc sử dụng các trang thiết bị. Cần bổ sung thêm số lượng giáo trình mới và tài liệu ngoại văn (bản in), eBook, Database, Bài giảng điện tử, E-learning liên quan đến chương trình đào tạo. Cần tổ chức thẩm định và lựa chọn sách đã xuất bản làm giáo trình giảng dạy để đáp ứng Thông tư 14/2023 về chuẩn thư viện; và Thông tư 35/2021 về Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình. Cần xây dựng kế hoạch cải tiến sau khi lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu.

10. Khoa cần có giải pháp phù hợp hơn để vừa mở rộng được mẫu khảo sát ý kiến vừa đảm bảo được đông đảo các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các nhà tuyển dụng phản hồi ý kiến để có được các thông tin đa chiều và hữu ích phục vụ cho việc điều chỉnh và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Trường cần tiến hành rà soát kiểm tra công tác chấm thi của giảng viên, để đảm bảo các giảng viên thực hiện nghiêm túc các quy định của Trường. Trường và Khoa tăng cường số lượng các đối tượng khảo sát, có sự tham gia của các bên liên quan ngoài cơ sở giáo dục để đảm bảo tính đại diện, độ tin cậy, khách quan của kết quả khảo sát; Định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động khảo sát để cải tiến hoạt động này phù hợp với tình hình thực tế, góp phần quan trọng cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

11. Trường và Khoa cần thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có chương trình đào tạo tiên tiến tương ứng, đánh giá, dự báo tỷ

lệ thôi học, tốt nghiệp và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp. Khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ, tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học tốt nghiệp đúng thời hạn quy định. Xây dựng tiêu chí, quy trình lựa chọn các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước có cùng chương trình đào tạo để mở rộng đối tượng đối sánh, trong đó có hoạt động đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm cùng chương trình đào tạo và số lượng, loại hình nghiên cứu khoa học của người học. Xây dựng các chính sách, chế độ phù hợp để khuyến khích, thu hút người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần cải tiến chất lượng và nâng cao số lượng, loại hình nghiên cứu của người học. Thường xuyên/định kỳ thực hiện đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở giáo dục và các dịch vụ hỗ trợ của cơ sở giáo dục để tham khảo cho công tác cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế Trường Đại học Cửu Long Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Cửu Long cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.